TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ	*Hiệp Hòa, ngày 01 tháng 04 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 2000.

Nơi thường trú: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Thôn G, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2025 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H nuôi 01 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 30/4/2018; chị Trần Thị Thu T nuôi 01 con chung là Nguyễn Thị An N, sinh ngày 22/6/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị T, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Thu T đã nộp. Hoàn trả lại chị Trần Thị Thu T 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004505 ngày 17/03/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (số: 68 ngày 16/7/2018)
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn